

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 97/2006/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC: BAN HÀNH ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH CHI TIẾT (TỶ LỆ 1/500) TRUNG TÂM GIAO LƯU HÀNG HOÁ VÀ KHU CÔNG VIÊN, CÂY XANH, HỒ ĐIỀU HOÀ TẠI HUYỆN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI (ĐỊA ĐIỂM: CÁC XÃ KIM CHUNG, HẢI BỒI VÀ KIM NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô và Nghị định số 92/2005/NĐ-CP ngày 12/7/2005 về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thủ đô;

Căn cứ Quyết định số 96/2006/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trung tâm Giao lưu hàng hoá và Khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh, Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Điều lệ Quản lý Xây dựng theo Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trung tâm Giao lưu hàng hoá và Khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh, Hà Nội,".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch- Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài chính, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, Chủ tịch UBND các xã: Kim Chung, Hải Bối và Kim Nỗ; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Anh; Thủ trưởng các Ban, ngành, tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Triệu

ĐIỀU LỆ

**QUẢN LÝ XÂY DỰNG QUY HOẠCH CHI TIẾT (TỶ LỆ 1/500) TRUNG TÂM GIAO LƯU
HÀNG HOÁ VÀ KHU CÔNG VIÊN, CÂY XANH, HỒ ĐIỀU HOÀ TẠI HUYỆN ĐÔNG
ANH, HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 97/2006/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Điều lệ này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng Quy hoạch chi tiết trung tâm Giao lưu hàng hoá và khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh, Hà Nội (tỷ lệ 1/500) đã được phê duyệt.

Điều 2. Ngoài những quy định trong Điều lệ này, việc tổ chức quản lý và xây dựng trong khu vực quy hoạch còn phải tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Điều lệ này phải được UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Giám đốc sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội, Chủ tịch UBND huyện Đông Anh, Chủ tịch UBND các xã: Kim Chung, Hải Bối, Kim Nỗ; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Đông Anh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc quản lý xây dựng tại Trung tâm Giao lưu hàng hoá và khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh - Hà Nội theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của Pháp luật.

Chương II.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Vị trí, ranh giới và quy mô Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)

1. *Vị trí:* Khu đất lập Quy hoạch chi tiết có vị trí thuộc địa bàn các xã: Kim Chung, Hải Bối và Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội.

2. *Ranh giới:* Khu đất được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp tuyến đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long (Đường 5 kéo dài).
- Phía Tây: Giáp tuyến đường Bắc Thăng Long - Nội Bài.
- Phía Đông: Giáp đường quy hoạch dọc đường sắt lên cầu Thăng Long.
- Phía Nam: Giáp tuyến Quốc lộ Thăng Long

3. *Quy mô đất đai:* Khu đất lập quy hoạch chi tiết có diện tích 562.642m², thuộc địa phận 3 xã: Kim Chung, Hải Bối và Kim Nỗ.

Điều 6. Khu đất lập quy hoạch chi tiết được phân thành 3 khu chức năng chính như sau:

* *Khu trung tâm giao lưu hàng hoá (Khu A):* có diện tích **235.681m²**, chiếm 41,89% diện tích khu vực quy hoạch: Chủ yếu là kho tàng, nơi trung chuyển, tập kết và phân phối hàng hoá của khu công nghiệp Bắc Thăng Long và khu vực phía Bắc của thành phố.

* *Khu Công viên, cây xanh, hồ điều hoà (Khu B):* có diện tích **191.968m²**, chiếm 34,13%: Kênh tiêu Việt Thắng, hồ điều hoà có diện tích 12ha (thuộc hệ thống hồ điều hoà đô thị của khu vực Bắc Sông Hồng). Phần còn lại tổ chức công viên, cây xanh và một số công trình dịch vụ công cộng nhằm khai thác hiệu quả cảnh quan và môi trường của khu vực hồ điều hoà.

* *Đất giao thông cấp thành phố và khu vực*: có tổng diện tích **134.993m²**, chiếm 23,98%: Bao gồm:

- Các tuyến giao thông cấp thành phố (đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì, Quốc lộ Thăng Long)
- Tuyến đường khu vực có mặt cắt ngang rộng 40m và phân khu vực có mặt cắt ngang rộng 25m.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Trung tâm Giao lưu hàng hoá (Khu A)	235.681	100,00
1.1	<i>Đất xây dựng trung tâm điều hành</i>	8.321	3,52
1.2	<i>Kho, bãi, trưng bày</i>	141.384	59,95
1.3	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật</i>	9.699	4,12
1.4	<i>Bãi đỗ xe</i>	6.189	2,63
1.5	<i>Đất Cây xanh</i>	24.821	10,56
1.6	<i>Giao thông nội bộ</i>	45.267	19,22
2	Khu Công viên, hồ điều hoà, kênh, cây xanh (Khu B)	191.968	
2.1	<i>Hồ điều hoà</i>	120.000	
2.2	<i>Kênh Việt Thắng</i>	8.618	
2.3	<i>Cây xanh</i>	56.240	
2.4	<i>Giao thông nội bộ</i>	7.110	
3	Giao thông thành phố và khu vực.	134.993	

Điều 7. Đất giao thông cấp thành phố và khu vực có tổng diện tích 134.993m², bao gồm: Các đường cấp thành phố (đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long, Quốc lộ Thăng Long), tuyến đường khu vực có mặt cắt ngang rộng 40 m ở phía Đông và tuyến đường phân khu vực có mặt cắt ngang rộng 25m phân cách giữa khu trung tâm giao lưu hàng hoá và khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà.

Điều 8. Các quy định đối với Khu A:

1/ Đất xây dựng Trung tâm điều hành (ký hiệu: A1): có diện tích 8.321m². Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu ô đất	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)
1	A1	Trung tâm điều hành	8.321	36	7,0	2,52

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch: Thiết kế công trình hiện đại, tuân thủ các chỉ tiêu đã khống chế về chỉ giới đường đỏ, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất. Nếu có thay đổi so với quy định cần được xem xét theo thiết kế cụ thể và có ý kiến của cấp có thẩm quyền. Trong khuôn viên đất xây dựng công trình phải bố trí đủ bãi đỗ xe, sân bãi phục vụ riêng cho công trình.

2/. Đất xây dựng kho tàng, trưng bày (ký hiệu: A2): có tổng diện tích 141.384m², gồm 5 ô đất có các ký hiệu: A2.1; A2.2; A2.3; A2.4; A2.5.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu	Chức năng	Diện tích	Mật độ	Tầng cao	Hệ số SDD
----	---------	-----------	-----------	--------	----------	-----------

	ô đất	sử dụng đất	đất (m ²)	XD(%)	(tầng)	(lần)
1	A2.1	Kho + Trưng bày	67.382	50	2□1	0,75
2	A2.2	Sân bãi	16.024			
3	A2.3	Sân bãi	11.016			
4	A2.4	Kho	28.199	50	2□1	0,75
5	A2.5	Kho	18.763	50	2□1	0,75

Ghi chú: Đối với Trung tâm Điều hành khai thác dịch vụ chuyển phát nhanh (Bưu điện Hà Nội) đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc giới thiệu địa điểm và được UBND Thành phố chấp thuận về nguyên tắc để bố trí trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch này thì Sở Quy hoạch - Kiến trúc phải là đơn vị đầu mối, thẩm định hồ sơ để đảm bảo sự đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kết nối về không gian cảnh quan và phối hợp với các chỉ tiêu chung được phê duyệt trong Quyết định này.

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Khi thiết kế xây dựng nhà kho chứa hàng hoá, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cần tuân thủ các chỉ tiêu đã khống chế về chỉ giới đường đỏ, mật độ xây dựng, tầng cao công trình, hệ số sử dụng đất. Hình thức kiến trúc phải đẹp, hiện đại để có thể ứng dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến. Cần hợp khối công trình để tiết kiệm đất xây dựng. Trong các ô đất cần đảm bảo mật độ cây xanh sân vườn tối thiểu là 30% theo quy định và bố trí chỗ đỗ xe đảm bảo nhu cầu phục vụ của công trình. Việc bố trí dây chuyền trong từng nhà kho chứa hàng hoá, trưng bày giới thiệu sản phẩm đều phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cứu hoả, các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy chuẩn, và phải được cơ quan quản lý chuyên ngành thoả thuận theo quy định.

3/. Đất xây dựng các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu: A3): có tổng diện tích 9.699m², gồm 3 ô đất: Trạm cứu hoả (ký hiệu: A3.1); Trạm xử lý nước thải ký hiệu: A3.2); Hành lang bảo vệ tuyến điện 110 KV (ký hiệu: A3.3). Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu ô đất	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)
1	A3.1	Trạm cứu hoả	2.024	30	2,0	0,6
2	A3.2	Trạm xử lý nước thải	5.641	Theo dự án được duyệt		
3	A3.3	Hành lang bảo vệ tuyến điện	2.034	Theo QCXD và TCTK		

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Là đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu Trung tâm Giao lưu hàng hoá và khu vực. Trong hành lang bảo vệ tuyến điện tuyệt đối không xây dựng công trình. Trong khu đất Trạm cứu hoả và Trạm xử lý nước thải có thể trồng thêm cây xanh, thảm cỏ kết hợp sân bãi. Đảm bảo cốt san nền theo yêu cầu thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ với hệ thống chiếu sáng.

4/. Đất xây dựng bãi đỗ xe tập trung (ký hiệu: A4): có diện tích là 6.189m²

5/. Đất cây xanh (ký hiệu: A5): có diện tích 24.821 m², gồm 5 ô đất có các ký hiệu: A5.1 (10.665m²); A5.2 (3.687m²); A5.3(3.351m²); A5.4(5.094m²); A5.5(2.024m²).

Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Là đất cây xanh trong khu vực Trung tâm Giao lưu hàng hoá, Trong khu đất trồng cây xanh. thảm cỏ kết hợp bố trí sân chơi, sân bãi TDTT, bãi

đỗ xe... và hồ nước tạo cảnh quan môi trường, không được xây dựng công trình kiến trúc khác. Đảm bảo cốt san nền theo yêu cầu thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước cùng với hệ thống chiếu sáng và đường dạo.

6/. Đất giao thông nội bộ (ký hiệu: A.GT): có diện tích 45.267m².

Điều 9. Các quy định đối với Khu B:

1/ Đất xây dựng hồ điều hoà (ký hiệu: B1): có tổng diện tích 163.490m², gồm 2 ô đất: Đất cây xanh, vườn dạo (ký hiệu: B1.1); Hồ điều hoà (ký hiệu: B1.2). Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu ô đất	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)
1	B1.1	Cây xanh, vườn dạo	43.490	Theo dự án được duyệt		
2	B1.2	Hồ điều hoà	120.000	-	-	-

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Xây dựng Hồ điều hoà theo Tiêu chuẩn thiết kế, xung quanh hồ được tổ chức đường dạo, trồng cây xanh, vườn hoa làm đẹp cảnh quan, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí tại khu vực.

2/. Đất xây dựng kênh tiêu Việt Thắng (ký hiệu: B2): có diện tích 12.176m², gồm 2 ô đất: Kênh tiêu Việt Thắng và hành lang bảo vệ kênh (ký hiệu: B2.1); Đất cây xanh (ký hiệu: B2.2). Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu ô đất	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)
1	B2.1	Kênh Việt Thắng - HLBV	8618	Theo dự án được duyệt		
2	B2.2	Cây xanh	3558			

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Là khu đất xây dựng, cải tạo kiên cố hoá kênh Việt Thắng theo Tiêu chuẩn thiết kế. Xung quanh hồ được tổ chức đường dạo, trồng cây xanh, vườn hoa, được xây dựng một số công trình kiến trúc nhỏ tạo cảnh quan và phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí tại khu vực.

3/. Đất cây xanh (ký hiệu: B3): có diện tích 9.192m². Đây là diện tích nằm giữa kênh Việt Thắng và Quốc lộ Thăng Long, được tổ chức thành một vườn dạo và hệ thống đường đi bộ, tạo cảnh quan góc đường và khu vực. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc quy định:

TT	Ký hiệu ô đất	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDD (lần)
1	B3	Cây xanh, vườn dạo	9.192	Theo dự án được duyệt		

- Các yêu cầu về kiến trúc quy hoạch và HTKT: Trong khu đất trồng cây xanh, thảm cỏ kết hợp bố trí vườn hoa, sân chơi nhỏ... tạo cảnh quan môi trường, được xây dựng một số công trình kiến trúc nhỏ để tạo cảnh quan góc đường và khu vực. Đảm bảo cốt san nền theo yêu cầu thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước cùng với hệ thống chiếu sáng và đường dạo.

4/. Đất giao thông nội bộ (ký hiệu: B.GT): có diện tích 7.110m².

Điều 10. Quy hoạch hệ thống giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng:

a) Các tuyến đường thành phố gồm: đường thu gom dọc đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, tuyến đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long và Quốc lộ Thăng Long (việc xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường này sẽ được thực hiện theo dự án riêng).

b) Tuyến đường giao thông có mặt cắt ngang rộng 40m và 25m:

- Tuyến đường khu vực có mặt cắt ngang rộng 40m, gồm 2 lòng đường rộng $11,5 \times 2$, dải phân cách rộng 3 m và vỉa hè mỗi bên rộng 7m.

- Tuyến đường phân chia khu vực A và B có mặt cắt ngang rộng 25m, gồm lòng đường 15m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

c) Các tuyến đường nội bộ trong các khu đất:

- Đoạn đường có mặt cắt ngang rộng 50m (đoạn đường này có vai trò như là một quảng trường tại lõi vào chính cho giao thông hàng hoá), gồm 2 lòng đường rộng $17,5 \times 2$, dải phân cách rộng 3m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 30m (là trục giao dịch và trục không gian chính của khu trung tâm giao lưu hàng hoá), gồm 2 lòng đường rộng $7,5 \times 2$, dải phân cách rộng 3m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 17,5m, gồm lòng đường rộng 11,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 13,5m, gồm lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

d) Bãi đỗ xe: Các công trình nhà điều hành, nhà trưng bày khi lập dự án phải thiết kế tầng đỗ xe đảm bảo đủ chỗ đỗ xe phục vụ cán bộ công nhân viên và khách đến giao dịch. Ngoài ra, xây dựng 01 bãi đỗ xe tập trung tại ô đất A4 với diện tích $6189m^2$.

* Tổng chiều dài của các tuyến đường trong khu vực quy hoạch (không kể tuyến đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài, đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long và Quốc lộ Thăng Long) là 4.062m.

* Tổng chiều dài của các tuyến đường trong khu Trung tâm Giao lưu hàng hoá (gồm tuyến đường 50m, 30m và 17,5m) khoảng 1.932m với mật độ đường $8,2km/km^2$. Diện tích đất giao thông và bãi đỗ xe trong khu Trung tâm giao lưu hàng hoá là $51.456m^2$ chiếm tỷ lệ 21,85% tổng diện tích khu Trung tâm giao lưu hàng hoá.

* Chỉ giới xây dựng cho các công trình phải đảm bảo các yêu cầu về giao thông phòng hoả và kiến trúc cảnh quan, được xác định như sau:

- + Cách 20m đối với các tuyến đường thu gom của đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì, đường có chiều rộng 40m.

- + Cách 15m đối với tuyến đường có chiều rộng 25m

- + Cách 10m đối với đường nội bộ.

(Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng theo bản vẽ Quy hoạch chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng QH-06).

Điều 11. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa và san nền:

a) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Khu vực quy hoạch thuộc lưu vực tiêu nước kênh tiêu Việt Thắng. Nước mưa trong khu vực quy hoạch được thu gom đổ vào kênh Việt Thắng ra trạm bơm Hải Bồi ra sông Hồng, mực nước cao nhất của kênh $H_{max} = 7,10\text{m}$. Kênh Việt Thắng được nâng cấp, kiên cố hoá theo dự án riêng.

- Xây dựng hồ điều hoà với diện tích 12ha (cao độ mực nước $H_{min} = 6,05\text{m}$).

- Xây dựng các tuyến cống kích thước D600 đến D1250 và cống bản mặt cắt ($B = 0,6-3\text{m}$; $H = 0,6-3\text{m}$) dọc theo các tuyến đường quy hoạch để thoát nước vào kênh Việt Thắng.

b) San nền: Cao độ san nền của khu vực quy hoạch từ 8,0m đến 8,8m.

Điều 12. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch từ nhà máy nước Thăng Long hiện đã xây dựng cách 400 xây dựng □ khu vực khoảng 1.500m về phía Tây (thông qua tuyến truyền dẫn dọc theo đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long). Mạng lưới cấp 100-250. □ nước trong khu đất bao gồm các tuyến ống cấp nước kích thước

Dọc theo các tuyến ống chính trong khu Trung tâm Giao lưu hàng hoá xây dựng đủ số lượng họng cứu hoả đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn về PCCC. Bố trí các hố lấy nước (từ nước hồ) dự phòng tại hồ điều hoà trong khu Công viên và hồ cảnh quan trong khu Trung tâm Giao lưu hàng hoá.

Điều 13. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và thu gom rác thải:

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế hệ thống thoát nước riêng tách biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

Nước thải của các ô đất được thu gom vào tuyến cống D300 dẫn đến trạm xử lý nước thải với công suất xử lý $600\text{m}^3/\text{ng.đ}$ (bố trí tại ô đất A3.2). Nước thải sau khi được xử lý đáp ứng các yêu cầu về điều kiện vệ sinh môi trường mới được xả vào mương tiêu Việt Thắng.

Rác thải được thu gom, phân loại và vận chuyển đến khu xử lý rác tập trung của thành phố.

Điều 14. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

Nguồn cấp điện cho khu vực quy hoạch là tuyến cáp trục 22KV từ trạm biến áp 10/22KV Hải Bồi. Cấp điện cho 7 trạm biến thế 22/0,4KV, công suất trạm 560KVA và 2 x 560 KVA.

- Tuyến điện 35 KV hiện có cấp điện cho trạm hạ thế Thôn Bàu xã Kim Chung được cải tuyến dọc theo đường 40m và đường Cầu Chui - Đông Trù - Vân Trì - Bắc Thăng Long.

- Đối với tuyến điện 35KV cấp điện cho trạm bơm Đại Độ và trạm hạ thế của Công ty Công trình giao thông 234 (trước mắt chưa ảnh hưởng đến khu đất xây dựng Trung tâm giao lưu hàng hoá) giữ nguyên hiện trạng. Khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hồ điều hoà và công viên cây xanh sẽ được di chuyển (thực hiện theo dự án riêng).

Điều 15. Quy hoạch hệ thống thông tin bưu điện:

Nhu cầu điện thoại thuê bao trong khu vực quy hoạch được đảm bảo từ tuyến cáp quang nối tới tổng đài điều khiển Xóm Trại. Các tuyến cáp điện thoại từ tổng đài đến tủ cáp được bố trí đi ngầm dưới hè.

Chương III.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Mọi hành vi phạm các điều khoản của Điều lệ này tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật.

Điều 17. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ đồ án "Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trung tâm Giao lưu hàng hoá và Khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh, Hà Nội" tại các xã: Kim Chung, Hải Bối và Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được duyệt và quy định cụ thể của Điều lệ này để hướng dẫn thực hiện xây dựng.

Điều 18. Đồ án "Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trung tâm Giao lưu hàng hoá và Khu công viên, cây xanh, hồ điều hoà tại huyện Đông Anh, Hà Nội" và bản Điều lệ này được ấn hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết và thực hiện:

- UBND Thành phố Hà Nội.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Sở Xây dựng.
- Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất.
- UBND huyện Đông Anh.
- UBND các xã Kim Chung, Hải Bối và Kim Nỗ.
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Anh.